ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỨC CƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1722 /QĐ-UBND	*Đức Cơ, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đơn giản
Công trình: Đường GT Tổ dân phố 4, tuyến 1

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC CƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ Quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Văn hóa – xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi Giai đoạn 2026 – 2035;

Căn cứ Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND tỉnhGia Lai về việc Ban hành Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc giao kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn năm 2026 trên địa bàn xã Đức Cơ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã và kết quả thẩm định số 29/BCTĐ-KT ngày 12 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đơn giản công trình: Đường GT Tổ dân phố 4, tuyến 1 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Đường GT Tổ dân phố 4, tuyến 1.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông.

- Cấp công trình: Công trình cấp IV.

- Thời hạn sử dụng công trình: Trên 10 năm.

3. Mã định danh: Không.

4. Địa điểm xây dựng dự án: Thôn Chư Ty 4, xã Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đức Cơ.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Đức Cơ.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH MTV thiết kế và xây dựng Gia Bảo An – Mã số doanh nghiệp 5901183340.

8. Mục tiêu dự án: Tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo an toàn giao thông cho nhân dân và phát triển kinh tế.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Nhóm công trình: Nhóm C

- Cấp quản lý: Công trình giao thông Cấp IV

- Cấp kỹ thuật: Giao thông nông thôn cấp A

- Tốc độ tính toán: 30 (20)km/h;

- Chiều rộng mặt đường: 3,5m;

- Chiều rộng lề đường: 1,5mx2=3,0m;

- Chiều rộng nền đường: 6,5m;

- Độ dốc siêu cao lớn nhất: 6%;

- Bán kính đường cong nằm tối thiểu: 30m;

- Bán kính đường cong nằm tối thiểu KSC: 200m;

- Độ dốc dọc lớn nhất: 11%;

- Chiều dài lớn nhất của đoạn có dốc dọc lớn hơn 5%: 300m;

- Tĩnh không thông xe: 4,5m;

- Kết cấu mặt đường:

+ Bê tông xi măng đá 2x4 M250 dày 20cm.

+ Lớp giấy dầu.

+ Lu xử lý khuôn đường đạt độ chặt từ K> 0,90 lên K> 0,95; dày 30cm.

+ Nền đường, lu lèn K> 0,90.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 13592:2022. Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 10380:2014. Đường GTNT - Yêu cầu thiết kế.

- TCCS 39:2022/TCĐBVN. Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông.

- TCCS 40:2022/TCĐBVN. Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông.

- Thông tư số 10/2026/TT-BXD ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và điều kiện thuộc Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Các văn bản hướng dẫn hiện hành về xây dựng NTM, quản lý chất lượng công trình xây dựng, ATGT và bảo vệ môi trường.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 1.297.320.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm chín mươi bảy triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.231.083.000 đ
- Chi phí quản lý dự án:	17.570.000 đ
- Chi phí tư vấn xây dựng:	40.656.000 đ
- Chi phí khác:	8.011.000 đ

12. Thời gian thực hiện dự án/giai đoạn thực hiện dự án/phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Ngân sách nhà nước.

Trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 530.742.400 đồng.
- Ngân sách xã: 689.919.840 đồng.
- Nhân dân đóng góp: 76.657.760 đồng.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Phòng Kinh tế xã Đức Cơ phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và các quy định khác có liên quan ở các bước tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Phòng Kinh tế xã; Trưởng thôn Chư Ty 4 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND xã (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- KBNN Khu vực XV – Phòng giao dịch số 12;
- Lưu: VT-VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuyến